

Số: 03/2026/QĐST-KDTM

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2025/TLST-KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: Số B - B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đào Thị Đoan T1 – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh N (Theo Quyết định uỷ quyền số 717/2026/QĐ-PC ngày 03/03/2026 của Tổng giám đốc)

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng D – Chuyên viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh N (Theo Giấy uỷ quyền số 74/2026/GUQ ngày 25/03/2026 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh N)

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X

Địa chỉ: Số A C, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị Thanh D1 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn T2, sinh năm 1979

- Bà Lương Thị Thanh V, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty Trách nhiệm hữu hạn X xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ vay tính đến ngày 17/04/2026 là **8.017.349.137 đồng** (*Tám tỷ không trăm mười bảy triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi bảy đồng*). Trong đó:

- Hợp đồng số: **LD2520600523**

+ Vốn: 5.050.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 187.874.924 đồng

+ Lãi quá hạn: 38.974.139 đồng

+ Phạt chậm trả: 3.574.872 đồng

Tổng cộng: 5.280.423.935 đồng

- Hợp đồng số: **LD2525900327**

+ Vốn: 2.500.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 116.508.791 đồng

+ Lãi quá hạn: 5.936.655 đồng

+ Phạt chậm trả: 1.731.967 đồng

Tổng cộng: 2.624.177.413 đồng

- Thẻ tín dụng Công ty TNHH X số: **3272041330**

+ Vốn: 100.000.000 đồng

+ Lãi quá hạn: 12.747.789 đồng

Tổng cộng: 112.747.789 đồng

Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đồng ý tiếp tục trả số tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn tính từ ngày 18/04/2026 theo hợp đồng ký kết trên số nợ vốn đến khi trả hết nợ vay.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2.2 Ông Lê Văn T2 và bà Lương Thị Thanh V đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 117/TC20 ngày 19/02/2020; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 117/TC20 -01 ngày 24/12/2020; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 117/TC20 -02 ngày 08/06/2022; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung

hợp đồng thế chấp số 117/TC20 -03 ngày 07/02/2024 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn X không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay.

2.3 Về chi phí thẩm định: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.000.000^d (Hai triệu đồng) chi phí thẩm định tài sản mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

2.4 Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải chịu 58.008.675^d (Năm mươi tám triệu không trăm lẻ tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.874.000^d (Năm mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0003927 ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Khánh Hòa;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

THẨM PHÁN

Đường Nguyễn Thanh Thảo

